TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2017/QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 29 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2017/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Đội 5, Sơn Bồ, xã P, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường HV, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thành Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trí Minh T, sinh ngày 29/01/2014 cho anh Nguyễn Thành Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Không có ai yêu cầu, Tòa án không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị T chịu án phí ly hôn là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 9668 ngày 25/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Lê Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. H;
- UBND xã (phường) H;
- Chi cục THADS Thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nam